

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

KHOA KINH TẾ HỌC BỘ MÔN KINH TẾ VI MÔ

ĐỀ THI THỬ GIỮA KÌ

Thời gian: 60 phút

Đề thi gồm 40 câu, trong 10 trang

Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm

Câu 1: Sự lựa chọn của người tiêu dùng bị hạn chế bởi:

- A. Đường ngân sách của họ
- B. Sở thích của họ
- C. Công nghệ sản xuất
- D. Giá

Câu 2: Để tối đa hoá lợi nhuận, hãng phải cân bằng

- A. Tiền lương với sản phẩm cận biên của lao động
- B. Sản phẩm doanh thu cận biên với chi phí cận biên của lao động.
- C. Chi phí cận biên của yếu tố với giá bán sản phẩm
- D. Chi phí cận biên của yếu tố với sản phẩm cận biên của yếu tố.

Câu 3: Thị trường sản phẩm A có hàm cung $P_s = 6 + Q$ và $P_d = 22 - Q$ Giá và lượng cân bằng trên thị trường là:

- A. $P = 14; Q = 8$
- B. $P = 16; Q = 8$
- C. $P = 14; Q = 10$
- D. $P = 8; Q = 14$

Câu 4: Tổng chi phí sản xuất 4 sản phẩm là 20\$ và tổng chi phí sản xuất 6 sản phẩm là 36\$. Giữa mức sản lượng 4 và 6 chi phí cận biên

- A. nhỏ hơn tổng chi phí trung bình
- B. bằng tổng chi phí trung bình
- C. bằng chi phí biến đổi trung bình
- D. lớn hơn tổng chi phí trung bình

Câu 5: Lượng máy điều hoà mà người tiêu dùng mua phụ thuộc vào:

- A. Giá của máy điều hoà
- B. Thị hiếu của người tiêu dùng đối với máy điều hoà
- C. Thu nhập của người tiêu dùng
- D. Tất cả các điều trên

Câu 6: Một nhà độc quyền có hàm chi phí biến đổi bình quân là $AVC = 2,5Q + 3$ và đối diện với hàm cầu $P = 15 - 5Q$. Chi phí cận biên là:

- A. $MC = 5Q + 3$
- B. $MC = 5Q$
- C. $MC = 5Q + 1$
- D. $MC = 2,5Q + 3$

Câu 7: Với mục đích nâng cao tiền lương của người lao động, ngoài chính sách tiền lương tối thiểu, chính phủ còn có thể sử dụng:

- A. Kích cầu đối với hàng hoá dịch vụ
- B. Đào tạo để nâng cao năng suất lao động
- C. Đánh thuế sử dụng lao động

D. Cả Phương án 1 và 2

Câu 8: Đường tổng sản phẩm là đồ thị của

- A.** Chi phí tối thiểu để sản xuất một số lượng nhất định đầu ra sử dụng những công nghệ khác nhau
- B.** Lợi nhuận tối đa đạt được từ mỗi đơn vị sản phẩm bán ra
- C.** Sản lượng tối đa đạt được từ mỗi số lượng đầu vào biến đổi được sử dụng
- D.** Sản lượng tối thiểu đạt được từ mỗi số lượng đầu vào biến đổi được sử dụng

Câu 9: Có thể hạn chế dư thừa thị trường thông qua:

- A.** Tăng cung
- B.** Chính phủ tăng giá
- C.** Giảm lượng cầu
- D.** Giảm giá

Câu 10: Đường cầu và cung về hàng hoá A là (D): $Q = 10 - P/2$ và (S): $Q = P - 5$. Nếu đặt giá là 12 thì khi đó thị trường sẽ:

- A.** Thiếu hụt và sẽ làm tăng giá
- B.** Dư thừa và sẽ làm giảm giá
- C.** Dư thừa và sẽ làm tăng giá
- D.** Thiếu hụt và sẽ làm giảm giá

Câu 11: Một hãng cạnh tranh hoàn hảo sẽ thu được lợi nhuận kinh tế khi

- A.** Doanh thu cận biên lớn hơn chi phí biến đổi bình quân
- B.** Doanh thu cận biên lớn hơn tổng chi phí bình quân
- C.** Tổng chi phí bình quân lớn hơn chi phí cận biên

D. Tổng chi phí bình quân lớn hơn doanh thu bình quân

Câu 12: Tỷ số giá giữa 2 hàng hóa X và Y là 2:1. Nếu Nga đang tiêu dùng số lượng hàng hóa X và Y ở mức $MU_x / MU_y = 1:2$. Vậy để tối đa hóa tổng lợi ích, Nga phải

- A.** Tăng X và giảm Y
- B.** Không thay đổi quyết định tiêu dùng hiện tại
- C.** Tăng Y và giảm X
- D.** Tăng gấp đôi số lượng X và giảm một nửa số lượng Y

Câu 13: Hạn hán có thể sẽ:

- A.** Gây ra sự vận động dọc theo đường cung lúa gạo tới mức giá cao hơn
- B.** Gây ra cầu tăng làm cho giá lúa gạo cao hơn
- C.** Làm cho cầu đối với lúa gạo giảm xuống
- D.** Làm cho đường cung đối với lúa gạo dịch chuyển sang bên trái

Câu 14: Giang và Nga đang tiêu dùng cam với số lượng như nhau nhưng cầu của Giang về cam co giãn hơn cầu của Nga. Câu nào sau đây đúng?

- A.** Thặng dư tiêu dùng của Giang lớn hơn của Nga
- B.** Thặng dư tiêu dùng của Giang bằng của Nga
- C.** Thặng dư tiêu dùng của Nga lớn hơn của Giang
- D.** Không thể so sánh thặng dư tiêu dùng của những người tiêu dùng với nhau

Câu 15: Thị trường sản phẩm A có hàm cung $Q = P - 6$ và hàm cầu $Q = 22 - P$. Nếu chính phủ ấn định giá là 16 thì thị trường sẽ:

- A.** Thiếu hụt 4
- B.** Dư thừa 4

- C. Thiếu hụt 10
- D. Dư thừa 6

Câu 16: Hiếu và Quân có sở thích giống hệt nhau ngoại trừ lợi ích của Quân lớn gấp 10 lần lợi ích của Hiếu. Cả hai có cùng thu nhập và mua hàng hóa ở cùng mức giá. Chọn câu đúng nhất

- A. Số lượng hàng hóa Hiếu tiêu dùng sẽ nhiều hơn gấp 10 lần so với số lượng hàng hóa Quân tiêu dùng
- B. Hiếu có được sự thỏa mãn bằng 10 lần so với Quân
- C. Cả hai sẽ mua cùng số lượng hàng hóa
- D. Cả hai thu được tổng lợi ích như nhau

Câu 17: Một hãng cạnh tranh hoàn hảo có hàm tổng chi phí là $TC=Q^2+Q+169$
Hãng hoà vốn khi giá bằng

- A. 25
- B. 26
- C. 27
- D. 28

Câu 18: Khi giá của hàng hóa được biểu diễn trên trục hoành thay đổi sẽ làm thay đổi phương trình ngân sách như thế nào?

- A. Độ dốc và điểm cắt của đường ngân sách với trục tung thay đổi
- B. Độ dốc và điểm cắt của đường ngân sách với trục hoành thay đổi
- C. Điểm cắt của đường ngân sách với trục tung và trục hoành thay đổi nhưng không thay đổi độ dốc
- D. Chỉ làm thay đổi độ dốc

Câu 19: Giả sử một người tiêu dùng có thu nhập bằng tiền là $I = 60000$ đồng dùng để mua 2 hàng hoá X và Y với giá tương ứng là $P_x = 3000$ đồng và $P_y = 1000$ đồng, cho biết hàm tổng lợi ích của việc tiêu dùng hai hàng hoá là $TU = 100.X.Y$ Tỷ lệ thay thế biên MRS_x

- A. Y/X
- B. X/Y
- C. X
- D. Y

Câu 20: Trong một ngành cạnh tranh hoàn hảo, giá thị trường là 10\$. Một hãng đang sản xuất mức sản lượng tại đó $MC=ATC=15\$$. AVC ở mức sản lượng đó là 10\$. Hãng nên làm gì để tối đa hóa lợi nhuận ngắn hạn

- A. đóng cửa
- B. tăng sản lượng
- C. thu hẹp sản lượng
- D. giữ sản lượng không đổi

Câu 21: Khi doanh thu cận biên tại một mức sản lượng nào đó là số âm thì

- A. Nhà độc quyền phải tăng sản lượng
- B. Cầu tại mức sản lượng đó là không co giãn
- C. Cầu tại mức sản lượng đó là co giãn
- D. Nhà độc quyền phải đóng cửa sản xuất

Câu 22: Nếu thuế trên từng đơn vị đánh vào hàng hoá có cầu không co giãn, theo lý thuyết cung và cầu, ai là người chịu thuế nhiều hơn?

- A. phần lớn thuế là người tiêu dùng chịu
- B. phần lớn thuế là người sản xuất chịu

- C. không phải người sản xuất cũng như người tiêu dùng chịu thuế
- D. người tiêu dùng và người sản xuất chịu thuế như nhau

Câu 23: Một hãng cạnh tranh hoàn hảo có hàm tổng chi phí $TC=0,2Q*Q+2Q+5$. Nếu giá thị trường bằng 6, để tối đa hoá lợi nhuận hãng sẽ sản xuất tại mức sản lượng là:

- A. 10
- B. 12
- C. 8
- D. 9

Câu 24: Điều nào dưới đây đúng với cả độc quyền bán, cạnh tranh độc quyền và cạnh tranh hoàn hảo

- A. Sản phẩm đồng nhất
- B. Lợi nhuận kinh tế bằng không trong dài hạn
- C. Tối đa hóa lợi nhuận tại mức sản lượng có $MR=MC$
- D. Dễ dàng xâm nhập và rút khỏi thị trường

Câu 25: Một hãng cạnh tranh hoàn hảo có hàm tổng chi phí $TC=0,2Q*Q+2Q+5$. Nếu giá thị trường bằng 6, để tối đa hoá lợi nhuận hãng sẽ sản xuất tại mức sản lượng là:

- A. 10
- B. 12
- C. 8
- D. 9

Câu 26: Giả sử X được biểu diễn ở trục hoành và Y ở trục tung. Tỷ lệ thay thế cận biên được định nghĩa là:

- A. Giá tương đối của hàng hóa X so với hàng hóa Y
- B. Giá tương đối của hàng hóa Y so với hàng hóa X
- C. Tỷ lệ mà một người tiêu dùng sẵn sàng từ bỏ hàng hóa Y để có thêm hàng hóa X trong khi vẫn thu được sự thỏa mãn như cũ
- D. Tỷ lệ mà một người tiêu dùng sẵn sàng từ bỏ hàng hóa X để có thêm hàng hóa Y trong khi vẫn thu được sự thỏa mãn như cũ

Câu 27: Các hãng muốn tối đa hóa lợi nhuận thì họ nên thuê đến số lượng lao động mà

- A. Họ có thể cho thuê lao động này với giá không nhiều hơn giá họ trả cho người lao động đó.
- B. Tiền lương trả cho người lao động bằng chi phí cận biên của quá trình sản xuất.
- C. Lợi nhuận tăng thêm của việc thuê thêm lao động này bằng với doanh thu gia tăng do lao động này tạo ra.
- D. Chi phí thuê thêm lao động cuối cùng bằng doanh thu gia tăng do lao động này tạo ra.

Câu 28: Nếu A và B là hai hàng hoá bổ sung trong tiêu dùng và chi phí nguồn lực để sản xuất ra hàng hoá A giảm xuống thì giá của:

- A. Cả A và B đều tăng
- B. Cả A và B đều giảm
- C. A sẽ giảm và B sẽ tăng
- D. A sẽ tăng và B sẽ giảm

Câu 29: Một nhà độc quyền có đường cầu $Q = 12 - P$ và có hàm chi phí biến đổi bình quân là $AVC=Q$ và chi phí cố định $FC= 4$. Chi phí cận biên là:

- A. $MC= Q$
- B. $MC=2Q$

- C. $MC=Q+4$
- D. $MC=2Q+4$

Câu 30: Giang thích hàng hóa A và B. Giá của A là 0,5\$/ đơn vị và B là \$1/ đơn vị. Cô ta đang ở điểm cân bằng tiêu dùng, nếu giá của A tăng lên thành \$1/ đơn vị, câu nào sau đây sẽ là đúng ở điểm cân bằng mới?

- A. Lợi ích cận biên của B sẽ tăng lên
- B. Lợi ích cận biên trên một \$ bằng 2
- C. Tổng lợi ích sẽ cao hơn
- D. Lợi ích cận biên của A sẽ giảm

Câu 31: Nếu thu nhập giảm 4% (giá không đổi) làm cho lượng cầu về hàng hóa B giảm 2% thì:

- A. Co giãn của cầu theo thu nhập về hàng hóa B là âm.
- B. B là hàng hóa thiết yếu.
- C. B là hàng hóa cao cấp.
- D. B là hàng hóa cấp thấp.

Câu 32: Thọ có thể tiêu dùng táo hoặc cam. Anh ta thích 2 loại hàng hoá này như nhau và đang ở điểm cân bằng tiêu dùng. Nếu giá của cam tăng lên trong khi thu nhập vẫn giữ nguyên thì mức tiêu dùng mới của anh ta thay đổi như thế nào?

- A. Tăng số lượng cam, giảm số lượng táo
- B. Tăng số lượng cam, tăng số lượng táo
- C. Giảm số lượng cam, tăng số lượng táo
- D. Giảm số lượng cam, số lượng táo được tiêu dùng có thể tăng có thể giảm

Câu 33: Một công ty ước lượng được hàm cầu đối với sản phẩm của mình như sau: $Q_x =$

1000 - 0,6P_y. Trong đó Q_x là lượng cầu đối với hàng hoá X mà công ty kinh doanh, P_y là giá của hàng hoá Y có liên quan. Tại P_y=80 thì hệ số co giãn chéo của 2 hàng hoá này xấp xỉ bằng

- A. 0,05.
- B. - 0,05.
- C. 0,25.
- D. - 0,25.

Câu 34: Hãng độc quyền bán không bao giờ hoạt động

- A. ở phần co giãn của đường cầu
- B. ở phần đường cầu co giãn đơn vị
- C. ở phần không co giãn của đường cầu
- D. không câu nào đúng

Câu 35: Tỷ số giá giữa 2 hàng hóa X và Y là 2:1. Nếu Nga đang tiêu dùng số lượng hàng hóa X và Y ở mức MU_x/ MU_y = 1:2. Vậy để tối đa hóa tổng lợi ích, Nga phải

- A. Tăng X và giảm Y
- B. Không thay đổi quyết định tiêu dùng hiện tại
- C. Tăng Y và giảm X
- D. Tăng gấp đôi số lượng X và giảm một nửa số lượng Y

Câu 36: Bộ phận của kinh tế học nghiên cứu các quyết định của hãng và hộ gia đình được gọi là

- A. Kinh tế vĩ mô
- B. Kinh tế vi mô
- C. Kinh tế thực chứng

D. Kinh tế gia đình

Câu 37: Tổng chi phí sản xuất 4 sản phẩm là 20\$ và tổng chi phí sản xuất 6 sản phẩm là 36\$. Giữa mức sản lượng 4 và 6 chi phí cận biên

- A.** nhỏ hơn tổng chi phí trung bình
- B.** bằng tổng chi phí trung bình
- C.** bằng chi phí biến đổi trung bình
- D.** lớn hơn tổng chi phí trung bình

Câu 38: Giả sử mức lương tối thiểu là \$4/h và dư cung là 10 triệu h. Sau đó, cầu lao động tăng và cung cầu cắt nhau ở mức lương \$5/h. Điều gì sẽ xảy ra?

- A.** mức lương là \$5/h và không có thất nghiệp
- B.** mức lương là \$5/h và dư cung
- C.** mức lương là \$4/h và dư cung
- D.** mức lương là \$4/h và không có thất nghiệp

Câu 39: Nếu A và B là hai hàng hóa độc lập thì độ co giãn chéo là:

- A.** Nhỏ hơn 0.
- B.** Vô cùng.
- C.** Nằm giữa 0 và vô cùng.
- D.** Bằng 0.

Câu 40: Hàm cầu sản phẩm A được cho bởi phương trình $P=100-Q$ Tại mức giá $P=40$ muốn tăng tổng doanh thu doanh nghiệp nên:

- A.** Tăng giá
- B.** Giảm giá

- C.** Không thay đổi giá
- D.** Tất cả các điều trên